TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03– 8 – 2021
V/v: *Kiện xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Bà Đặng Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vương Anh Đ, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số X, đường H, Tổ Y, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Minh N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số A đường N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về quan hệ hôn nhân*:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06/5/2021, được bổ sung tại bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Vương Anh Đ trình bày: Anh và chị Võ Thị Minh N có đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2020 tại UBND phường ĐM (nay là phường ĐH), thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn, sau đó chị N về chung sống với bố mẹ đẻ của chị N còn anh Đ sống tại đơn vị công tác. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Qua thời gian

sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, bản thân anh Đ cảm thấy đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên mong muốn được Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

- *Về nuôi con chung*: Anh Đ trình bày, quá trình chung sống anh và chị N có 01 con chung là cháu Vương Võ Hoàng Q, sinh ngày 09/4/2020. Hiện nay cháu Q đang sinh sống cùng với chị N; nguyện vọng của anh Đ sau khi ly hôn là giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì hiện nay cháu đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc, yêu thương của người mẹ. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Đ trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 27/5/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Võ Thị Minh N trình bày:

Chị và anh Vương Anh Đ tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2020 tại UBND phường ĐM (nay là phường ĐH), thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống sau khi kết hôn thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Chị N đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay, bỏ mặc, không còn quan tâm đến nhau đúng như anh Đ đã trình bày. Nay chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Đ làm đơn xin ly hôn, chị N cũng đồng ý ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Vương Võ Hoàng Q, sinh ngày 09/4/2020. Hiện nay cháu Q đang sinh sống cùng với chị N. Cháu Q hiện đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc, yêu thương của người mẹ nên nguyện vọng của chị là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và yêu cầu anh Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp về tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự. Anh Đ và chị N đã đến Tòa án để làm bản tự khai. Tuy nhiên, sau khi nhận được thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Đ đã làm đơn gửi Tòa án trình bày về việc hiện nay anh Đ đã chuyển công tác vào thành phố Đà Nẵng và hiện nay tại Đà Nẵng tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp. Bản thân anh Đ đang thực hiện các biện pháp giản cách xã hội, hạn chế tiếp xúc, chỉ ra ngoài trong trường hợp khẩn thiết nên không thể có mặt tại phiên họp theo thông báo của Tòa án đồng thời đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tống đạt cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Vương Anh Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn chị Võ Thị Minh N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số A đường N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã đến Tòa án để làm bản tự khai. Sau khi Tòa án tống đạt thông báo phiên họp về tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, do hiện đang thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên không thể có mặt để tham gia phiên họp theo đúng thời gian mà Tòa án đã triệu tập. Anh Đ đã làm đơn trình bày sự việc và xin xét xử vắng mặt, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, căn cứ quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Vương Anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Anh Đ và chị Võ Thị Minh N đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2020 tại UBND phường ĐM (nay là phường ĐH), thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không có hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do sự khác biệt về tính cách, bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng. Đời sống chung của vợ chồng chỉ kéo dài được một thời gian ngắn, sau đó chị N đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh Đ thì sống ở đơn vị công tác. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay, bỏ mặc, không có trách nhiệm gì với nhau. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc, anh Đ làm đơn xin ly hôn, chị N cũng nhất trí ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đ và chị N.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh Đ và chị N đều thống nhất trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Vương Võ Hoàng Q, sinh ngày 09/4/2020. Hai bên đều thống nhất sau ly hôn giao con chung là cháu Hoàng Q cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tuy nhiên, anh Đ trình bày sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng còn chị N yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa hôm nay, chị N chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn chính đáng nên cần áp dụng Điều 58, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vương Võ Hoàng Q, sinh ngày 09/4/2020. Anh Đ phải đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Anh Đ và chị N trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của anh Đ và tại phiên tòa, chị N không có phát sinh thêm yêu cầu gì về vấn đề tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải chịu 300.000 đồng. Anh Đ, chị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Tuy nhiên anh Đ thoả thuận chịu nộp thay chị N tổng cộng số tiền 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Vương Anh Đ phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1.*Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vương Anh Đ và chị Võ Thị Minh N.

2. *Về nuôi con chung*: Giao chị Võ Thị Minh N trực tiếp nuôi con chung là cháu Vương Võ Hoàng Q, sinh ngày 09/4/2020. Anh Vương Anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chứcđược quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải chịu 300.000 đồng. Anh Đ, chị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Tuy nhiên anh Đ thoả thuận chịu nộp thay chị N tổng cộng số tiền 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0001926 ngày 13/5/2021tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Vương Anh Đ phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi thành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/8/2021). Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- UBND phường Đồng Hải;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam